**ĐẶC TẢ USECASE**

1. Đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case Name** | Đăng nhập |
| **Description** | Use case đặc tả cách người dùng đăng nhập tài khoản |
| **Actor(s)** | Nhân viên, quản lý |
| **Basic Flow** | Use case này bắt đầu khi một người dùng muốn đăng nhập tài khoản vào hệ thống quản lý động vật.   * Hệ thống hiển thị trang chủ * Người dùng bấm vào nút đăng nhập tài khoản * Hệ thống yêu cầu người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu * Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu * Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập * Hệ thống cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống và lưu vào lịch sử của tài khoản |
| **Exception Flow** | Hệ thống kiểm tra thông tin nếu trong dòng sự kiện chính người dùng nhập sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu thì hệ thống sẽ thông báo lỗi. Người dùng có thể thực hiện lại thao tác đăng nhập, lấy lại mật khẩu hoặc hủy bỏ thao tác, use case kết thúc |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Pre-Condition(s)** | * Người dùng phải click vào nút đăng nhập * Tài khoản đã được tạo sẵn * Tài khoản người dùng đã được phân quyền * Có sử dụng internet |
| **Post-Condition(s):** | * Nếu use case thành công thì người dùng đăng nhập vào hệ thống * Nếu use case lỗi thì người dùng không đăng nhập được vào hệ thống và trạng thái hệ thống không bị thay đổi |
| **Business Rules** | * Người dùng nhập sai thông tin đăng nhập ở lần thứ 6 liên tiếp sẽ bị khóa tài khoản 30 phút |
| **Non-Functional Requirement** | * Time out cho màn hình đăng nhập dưới 60 giây. * Mật khẩu của người dùng phải được hash bằng MD5. |

1. Đăng kí

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case Name** | Đăng kí |
| **Description** | Use case đặc tả cách người dùng tạo tài khoản |
| **Actor(s)** | Quản lý |
| **Basic Flow** | Use case này bắt đầu khi một người dùng muốn tạo tài khoản cho nhân viên   * Hệ thống hiển thị trang chủ * Người dùng bấm vào nút đăng ký tài khoản * Hệ thống yêu cầu người dùng nhập thông tin * Người dùng nhập các thông tin theo form mẫu (tên tài khoản, mật khẩu, ngày sinh, số điện thoại, email,…) và nhấn xác nhận để đăng ký |
| **Exception Flow** | Hệ thống kiểm tra thông tin nếu trùng khớp với dữ liệu đã lưu thì sẽ báo trùng, nếu sai form thì sẽ báo lỗi và khởi động lại dòng sự kiện  Người dùng có thể thực hiện lại thao tác đăng ký hoặc hủy bỏ thao tác, use case kết thúc |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Pre-Condition(s)** | * Người dùng phải click vào nút đăng ký * Tài khoản chưa được tạo sẵn * Tài khoản người dùng đã được phân quyền * Có sử dụng internet |
| **Post-Condition(s):** | * Nếu use case thành công thì tài khoản có thể đăng nhập vào hệ thống * Nếu use case lỗi thì người dùng không đăng ký được tài khoản vào hệ thống và trạng thái hệ thống không bị thay đổi |
| **Business Rules** | * Người dùng nhập sai thông tin đăng nhập ở lần thứ 6 liên tiếp sẽ bị khóa tài khoản 30 phút |
| **Non-Functional Requirement** | * Time out cho màn hình đăng nhập dưới 60 giây. * Mật khẩu của người dùng phải được hash bằng MD5. |

1. Hồ sơ sức khỏe

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case Name** | Hồ sơ sức khỏe |
| **Description** | Use case đặc tả cách người dùng kiểm tra hồ sơ sức khỏe động vật |
| **Actor(s)** | Nhân viên, quản lý |
| **Basic Flow** | Use case này bắt đầu khi một người dùng muốn quản lý hồ sơ sức khỏe của động vật   * Hệ thống hiển thị trang chủ * Người dùng bấm vào nút hồ sơ sức khỏe động vật * Hệ thống hiển trị trang quản lý hồ sơ để có thể chọn động vật để quản lý. * Người dùng nhập, chỉnh sửa các thông tin về sức khỏe thú cưng. * Người dùng nhấn nút lưu * Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ không, nếu có thì lưu trữ. |
| **Exception Flow** | Hệ thống kiểm tra thông tin nếu trong khi người dùng xác nhận, ví dụ các thông tin nhập vào không chính xác hoặc lỗi so với quy định thì trả về lỗi và thông báo nhập sai thông tin. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Pre-Condition(s)** | * Người dùng phải click vào nút hồ sơ sức khỏe động vật * Tài khoản người dùng đã được phân quyền * Có sử dụng internet |
| **Post-Condition(s):** | * Nếu use case thành công thì người dùng sẽ có thể thay đổi thông tin, kiểm tra hồ sơ của động vật. * Nếu use case lỗi thì người dùng không chỉnh sửa được thông tin của hệ thống. |
| **Non-Functional Requirement** | * Time out cho màn hình chỉnh sửa hồ sơ dưới 120 giây. |

1. Hồ sơ động vật

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case Name** | Hồ sơ động vật |
| **Description** | Use case đặc tả cách người dùng kiểm tra hồ sơ của động vật |
| **Actor(s)** | Nhân viên, quản lý |
| **Basic Flow** | Use case này bắt đầu khi một người dùng muốn quản lý hồ sơ của động vật   * Hệ thống hiển thị trang chủ * Người dùng bấm vào nút hồ sơ động vật * Hệ thống hiển trị trang quản lý hồ sơ để có thể thêm hoặc chọn động vật để quản lý hồ sơ. * Người dùng nhập, chỉnh sửa các thông tin riêng của thú cưng. * Người dùng nhấn nút lưu * Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ không, nếu có thì lưu trữ. |
| **Exception Flow** | Hệ thống kiểm tra thông tin nếu trong khi người dùng xác nhận, ví dụ các thông tin nhập vào không chính xác hoặc lỗi so với quy định thì trả về lỗi và thông báo nhập sai thông tin. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Pre-Condition(s)** | * Người dùng phải click vào nút hồ sơ động vật * Tài khoản người dùng đã được phân quyền * Có sử dụng internet |
| **Post-Condition(s):** | * Nếu use case thành công thì người dùng sẽ có thể thay đổi thông tin, kiểm tra hồ sơ của riêng từng động vật. * Nếu use case lỗi thì người dùng không chỉnh sửa hay thêm hồ sơ thông tin của hệ thống. |
| **Business Rules** | * Người dùng nhập sai thông tin động vật quá nhiều lần thì sẽ bị gửi xác nhận |
| **Non-Functional Requirement** | * Time out cho màn hình chỉnh sửa hồ sơ dưới 120 giây. |

1. Quản lý nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case Name** | Quản lý nhân viên |
| **Description** | Use case đặc tả cách quản lý có thể quản lý nhân viên. |
| **Actor(s)** | Quản lý |
| **Basic Flow** | Use case này bắt đầu khi một quản lý muốn quản lý nhân viên của mình.   * Hệ thống hiển thị trang chủ * Quản lý bấm vào phần quản lý nhân viên * Hệ thống kiểm tra xem vài trò có phải quản lý hay không, nếu có thì hiển trị trang quản lý nhân viên. * Quản lý thêm, sửa, xóa nhân viên. * Quản lý bấm nút lưu. * Hệ thống kiểm tra có hợp lệ không, nếu có thì lưu trữ. |
| **Exception Flow** | Hệ thống kiểm tra thông tin nếu trong khi người dùng không phải quản lý, hệ thống sẽ thông báo lỗi là người dùng không được cấp quyền để thực hiện vai trò này |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Pre-Condition(s)** | * Người dùng phải click vào nút quản lý nhân viên. * Tài khoản người dùng đã được phân quyền là quản lý để sử dụng chức năng này * Có sử dụng internet |
| **Post-Condition(s):** | * Nếu use case thành công thì quản lý có thể thêm, sửa, xóa hồ sơ của nhân viên và lưu trữ. * Nếu use case lỗi thì quản lý không thể thêm, xóa, sửa được thông tin nhân viên. |
| **Non-Functional Requirement** |  |